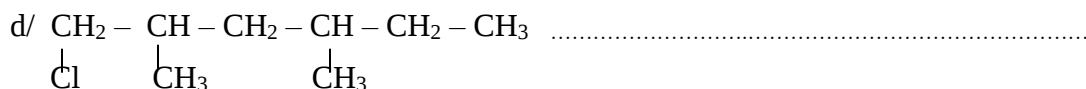
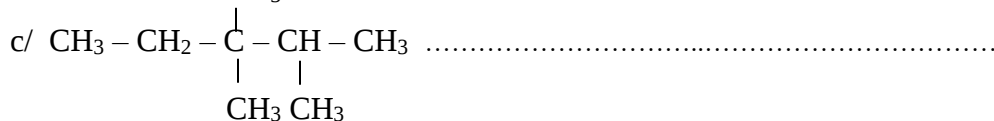
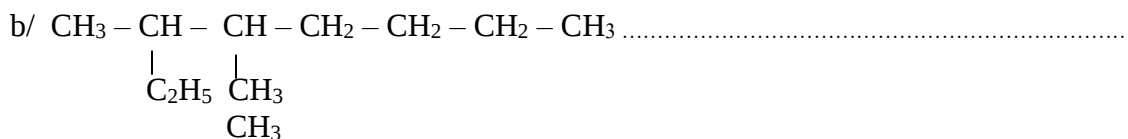
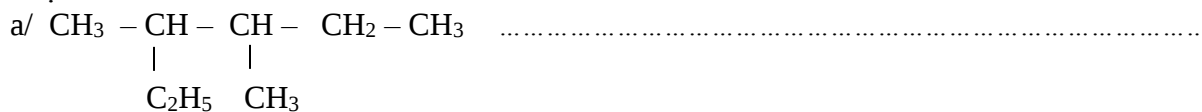


**Dặn dò:**

- Các em in bài tập trắc nghiệm và hoàn thành, buổi học kế tiếp thầy sẽ kiểm tra.

**Câu 1:** Đọc tên các chất sau:



**Câu 2:** Viết CTCT các chất sau:

a/ 1-clo-2,3-đimetylhexan.

b/ 3-etyl-2,4,6-trimetyloctan.

c/ 4-etyl-2,2,4-trimetylhexan.

d/ 3,5-đietyl-2,2,3-trimetyloctan

e/ 1-clo-3-etyl-2,4-đimetylhexan.

f/ 2-brom-1-clo-3,6-đietyl-2,4,7-trimetyloctan

**Câu 3:** Viết các phương trình hóa học xảy ra khi cho butan phản ứng với :

a/ clo theo tỉ lệ 1 : 1

b/ Tách 1 phân tử  $\text{H}_2$

c/ Cracking

d/ Đốt cháy

**Câu 4:** Đốt cháy hoàn toàn 29 gam một ankan thu được 88 gam  $\text{CO}_2$ .

a/ Xác định CTPT, viết CTCT các đồng phân, gọi tên.

b/ Tính thể tích không khí (đkc) cần để đốt cháy hết 5,8 gam ankan này.

**Câu 5:** Đốt cháy hoàn toàn 7,2 gam một ankan thu được 10,8 gam  $\text{H}_2\text{O}$

a/ Xác định CTPT, viết CTCT các đồng phân, gọi tên.

b/ Xác định CTCT đúng của ankan này, biết khi cho tác dụng với clo theo tỉ lệ 1 : 1 chỉ thu được một sản phẩm.

**Câu 6:** Một hỗn hợp gồm 2 ankan liên tiếp trong dãy đồng đẳng. Tỉ khối của hỗn hợp so với không khí bằng 2,3.

a/ Xác định CTPT của 2 ankan.

b/ Tính % theo thể tích của hỗn hợp.

**Câu 7.** Câu nào sau đây **sai** ?

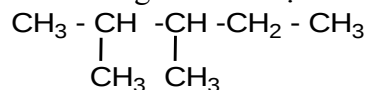
A. Hidrocacbon no là hidrocacbon mà trong phân tử chỉ có liên kết đơn C- C.

B. Hidrocacbon no là hợp chất chứa cacbon mà trong phân tử chỉ có liên kết đơn

C. Hidrocacbon no là loại hidrocacbon chỉ có liên kết  $\sigma$  trong phân tử .

D. Ankan là hidrocacbon no.

**Câu 8.** Hidrocacbon X có công thức cấu tạo sau:



Tên của X là

A. 3,4 -đimetylpenan.

B. 2,3-đimetylpenan.

C. 2,2,3-trimetylpenan.

D. 2,2,3-trimetylbutan.

**Câu 9.** Ankan có CTPT  $\text{C}_5\text{H}_{12}$  có bao nhiêu đồng phân?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 10.** Cho ankan có CTCT là:  $\begin{array}{ccccccc} \text{CH}_3 & - & \text{CH} & - & \text{CH}_2 & - & \text{CH} & - & \text{CH}_3 \\ & & | & & & & | & & \\ & & \text{CH}_3 - \text{CH}_2 & & & & \text{CH}_3 & & \end{array}$

Tên gọi của A theo IUPAC là:

A. 2 – etyl – 4 – metylpentan.

C. 3,5 – dimetylhexan

B. 4 – etyl – 2 – metylpentan.

D. 2,4 – dimetylhexan.

**Câu 11.** Cho ankan A có tên gọi: 3 – etyl – 2,4 – dimetylhexan. CTPT của A là:

A.  $\text{C}_{11}\text{H}_{24}$

B.  $\text{C}_9\text{H}_{20}$

C.  $\text{C}_8\text{H}_{18}$

D.  $\text{C}_{10}\text{H}_{20}$

**Câu 12.** Khi butan tác dụng với brom theo tỉ lệ mol 1 : 1 thu được sản phẩm chính là

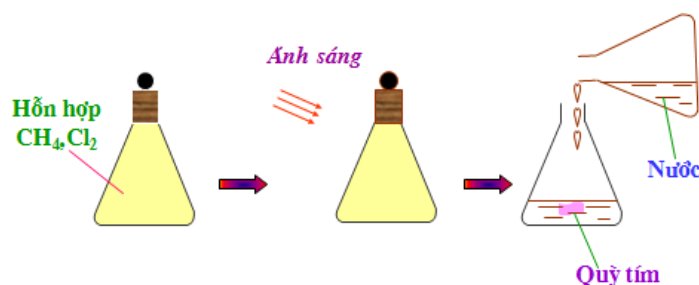
A.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{Br}$ .

B.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CHBr}_2$ .

C.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CHBrCH}_3$ .

D.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CBr}_2\text{CH}_3$ .

**Câu 13.** Cho sơ đồ điều chế như thí nghiệm sau:



Hiện tượng quan sát được là

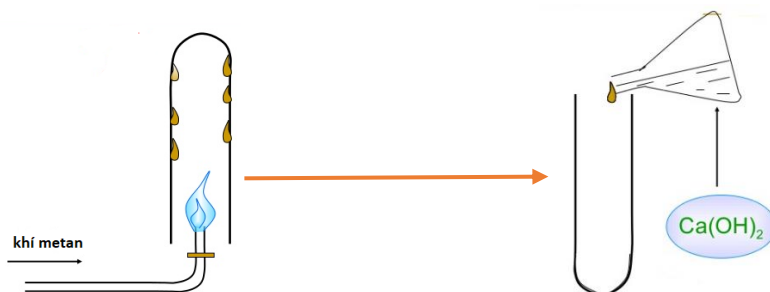
A. Không có hiện tượng xảy ra

B. quỳ tím chuyển sang màu xanh.

C. quỳ tím bị mất màu

D. quỳ tím chuyển sang màu đỏ

**Câu 14.** Cho sơ đồ điều chế như thí nghiệm sau:



Hiện tượng quan sát được là

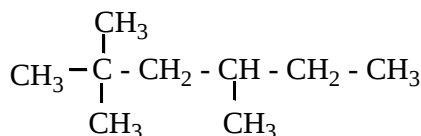
A. Không có hiện tượng xảy ra

B. xuất hiện bọt khí.

C. xuất hiện dung dịch màu xanh

D. xuất hiện kết tủa trắng

**Câu 15.** Chọn tên gọi đúng nhất của hiđrocacbon sau:



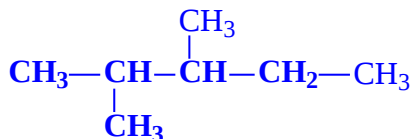
A. 2,2,4-trimetyl hexan

B. 2,2,4 trimetylhexan

C. 2, 2, 4trimetylhexan

D. 2, 2, 4-trimetylhexan

**Câu 16.** Chất có công thức cấu tạo: có tên là



A. 2,2-đimethylpentan

B. 2,3-đimethylpentan

C. 2,2,3-trimethylpentan

D. 2,2,3-trimethylbutan

**Câu 17.** Clo hóa một ankan được một monoclo trong đó clo chiếm 55% về khối lượng. Ankan có công thức phân tử là

A.  $\text{CH}_4$

B.  $\text{C}_3\text{H}_8$

C.  $\text{C}_2\text{H}_6$

D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

**Câu 18.** Một ankan tạo được dẫn xuất monoclo trong đó clo chiếm 33,33% về khối lượng. CTPT của ankan đó là:

A.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

B.  $\text{C}_3\text{H}_8$

C.  $\text{C}_5\text{H}_{12}$

D.  $\text{C}_2\text{H}_6$

**Câu 19.** Một ankan tạo được dẫn xuất monobrom trong đó brom chiếm 73,39% về khối lượng. Xác định CTPT của ankan.

A.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

B.  $\text{CH}_4$

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$

D.  $\text{C}_2\text{H}_6$

**Câu 20** Hợp chất 2,3-đimethylbutan khi phản ứng với  $\text{Br}_2$  theo tỉ lệ mol 1:1 (có ánh sáng) sẽ thu được số sản phẩm là :

A. 1

B. 5

C. 2

D. 4

**Câu 21.:** Đốt cháy hoàn toàn m g hỗn hợp gồm  $\text{CH}_4$ ,  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  thu được 3,3g  $\text{CO}_2$  và 4,5 g  $\text{H}_2\text{O}$ . Giá trị của m là:

A. 1g

B. 1,4 g

C. 2 g

D. 1,8 g

**Câu 22.** Đốt cháy hoàn toàn một hỗn hợp gồm 2 hidrocarbon liên tiếp nhau trong dãy đồng đẳng thu được 13,2 g  $\text{CO}_2$  và 6,3 g  $\text{H}_2\text{O}$ . Hai hidrocarbon đó thuộc dãy đồng đẳng nào?

A. Ankan

B. anken

C. ankin

D. aren.

**Câu 23.** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X gồm hai ankan kế tiếp trong dãy đồng đẳng được 24,2 gam  $\text{CO}_2$  và 12,6 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Công thức phân tử 2 ankan là:

A.  $\text{CH}_4$  và  $\text{C}_2\text{H}_6$ .

B.  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_3\text{H}_8$ .

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$ .

D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  và  $\text{C}_5\text{H}_{12}$

**Câu 24.** Khi đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 2 ankan là đồng đẳng kế tiếp thu được 7,84 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc) và 9,0 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Công thức phân tử của 2 ankan là:

A.  $\text{CH}_4$  và  $\text{C}_2\text{H}_6$ .

B.  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_3\text{H}_8$ .

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$ .

D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  và  $\text{C}_5\text{H}_{12}$ .

**Câu 25.** Một hỗn hợp 2 ankan liên tiếp trong dãy đồng đẳng có tỉ khối hơi với  $\text{H}_2$  là 24,8. Công thức phân tử của 2 ankan là:

A.  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_3\text{H}_8$ .

B.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  và  $\text{C}_5\text{H}_{12}$ .

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$ .

D. Kết quả khác

**Câu 26.** Đốt cháy một hỗn hợp hidrocarbon ta thu được 2,24 lít  $\text{CO}_2$  (đktc) và 2,7 gam  $\text{H}_2\text{O}$  thì thể tích  $\text{O}_2$  đã tham gia phản ứng cháy (đktc) là:

A. 5,6 lít.

B. 2,8 lít.

C. 4,48 lít.

D. 3,92 lít.

**Câu 27.** Khi đốt cháy hoàn toàn 7,84 lít hỗn hợp khí gồm  $\text{CH}_4$ ,  $\text{C}_2\text{H}_6$ ,  $\text{C}_3\text{H}_8$  (đktc) thu được 16,8 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc) và m gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Giá trị của m là:

A. 6,3.

B. 13,5.

C. 18,0.

D. 19,8.

**Câu 28.** Đốt cháy hoàn toàn 2,24 lít ankan X (đktc), sau đó dẫn toàn bộ sản phẩm cháy sục vào dung dịch nước vôi trong dư thu được 40 gam kết tủa. CTPT của X là

A.  $\text{C}_2\text{H}_6$

B.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$

D.  $\text{C}_3\text{H}_8$

**Câu 29.** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X gồm hai ankan kế tiếp trong dãy đồng đẳng được 24,2 gam  $\text{CO}_2$  và 12,6 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Công thức phân tử 2 ankan là

A.  $\text{CH}_4$  và  $\text{C}_2\text{H}_6$

B.  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_3\text{H}_8$

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  và  $\text{C}_5\text{H}_{12}$

**Câu 30.** Đốt cháy hoàn toàn 2,92 gam hỗn hợp X gồm 2 ankan kế tiếp thu được  $\text{H}_2\text{O}$  và 4,48 lít  $\text{CO}_2$  (đktc). Vậy CTPT của ankan trong X là

A.  $\text{CH}_4$  và  $\text{C}_2\text{H}_6$

B.  $\text{C}_2\text{H}_6$  và  $\text{C}_3\text{H}_8$

C.  $\text{C}_3\text{H}_8$  và  $\text{C}_4\text{H}_{10}$

D.  $\text{C}_4\text{H}_{10}$  và  $\text{C}_5\text{H}_{12}$

**Câu 31.** Khi đốt cháy x mol ankan thu được 10,8g  $\text{H}_2\text{O}$  và 11,2 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc). Giá trị của x là :

A. 1

B. 0,1

C. 2

D. 0.5

**Câu 32.** Tỉ khối hơi của hỗn hợp X gồm metan và etan so với không khí là 0,6. Để đốt hết 1 mol X phải cần số mol oxi là

A. 3,7

B. 2,15

C. 6,3

D. 4,25

**Câu 33.** Một hidro cacbon no mạch hở có  $\%C = 83,33$  có số đồng phân là :

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

**Câu 34.** Đốt cháy một mol ankan A cần 6,5 mol oxi. Số nguyên tử hidro trong phân tử A là :

- A. 4                      B. 6                      C. 10                      D. 14

**Câu 35.** Tính thể tích của  $CO_2$  thu được khi đốt cháy 4,48 lít khí gồm CO và  $CH_4$  (các khí đo ở đktc) là

- A. 4,48 lít                      B. 44,8 lít                      C. 22,4 lít                      D. 6,72 lít

**Câu 36.** Cracking m gam n-butan thu được hh A gồm  $H_2$ ,  $CH_4$ ,  $C_2H_4$ ,  $C_2H_6$ ,  $C_3H_6$ ,  $C_4H_8$  và một phần butan chưa bị cracking. Đốt cháy hoàn toàn A thu được 9 gam  $H_2O$  và 17,6 gam  $CO_2$ . Giá trị của m là

- A. 5,8.                      B. 11,6.                      C. 2,6.                      D. 23,2